CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 20/11/2026 đến 29/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	280	236	251	280	331	375	409	431	437	429
		Time_max	11h16	12h28	23h00	2h00	2h14	3h01	4h00	5h00	6h00	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	149	181	155	115	73	36	8	-6	-6	8
		Time_min	19h53	19h28	8h52	10h49	12h23	13h43	14h54	16h00	16h56	17h47
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	179	180	203	206	229	252	270	279	280	274
		Time_max	13h13	22h00	23h59	23h00	2h00	3h00	4h00	5h00	6h00	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	80	105	120	89	60	34	14	1	-4	0
		Time_min	1h52	3h56	15h35	16h13	17h00	17h49	18h36	19h24	20h11	20h59
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	256	219	244	259	301	340	374	396	405	400
		Time_max	11h07	11h03	23h00	2h00	3h00	4h00	4h24	5h20	6h18	7h21
	Nước ròng	Hmin (cm)	148	179	168	128	88	54	29	16	18	34
		Time_min	0h00	1h17	16h08	15h56	16h25	17h10	17h59	18h49	19h41	20h34
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	279	247	260	281	324	360	388	404	408	398
		Time_max	11h00	10h00	23h00	2h22	3h23	4h22	5h22	6h23	7h27	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	149	191	164	115	69	33	9	1	8	29
		Time_min	0h04	1h02	16h10	16h34	17h13	17h57	18h44	19h31	20h19	21h06
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	226	212	235	241	261	284	302	313	317	312
		Time_max	10h02	10h00	23h59	23h00	1h04	2h26	4h00	5h00	6h00	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	128	144	133	101	69	41	20	9	8	18
		Time_min	1h33	3h08	16h31	17h01	17h38	18h20	19h04	19h51	20h40	21h33
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	102	106	114	122	123	130	135	138	137	133
		Time_max	19h00	21h00	22h20	23h22	23h00	0h18	1h12	2h03	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	61	67	70	64	56	47	38	30	26	26
		Time_min	0h29	1h35	14h21	15h32	16h48	17h55	18h52	19h45	20h35	21h24
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	150	155	160	167	174	179	181	179	176	173
		Time_max	20h00	20h00	20h19	21h00	21h13	22h00	22h24	23h06	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	106	112	103	94	86	79	74	71	70	72
		Time_min	12h53	2h36	3h09	3h43	4h20	5h00	5h45	6h33	7h24	8h16
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	109	117	128	140	150	158	164	166	164	160
		Time_max	5h07	19h22	20h00	20h11	21h00	21h14	22h00	22h25	23h02	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	78	83	68	53	41	33	28	26	29	34
		Time_min	12h30	1h30	2h36	3h26	4h10	4h53	5h34	6h15	6h56	7h38
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	150	157	166	177	186	192	194	193	186	180
		Time_max	19h11	19h21	20h00	20h00	20h25	21h00	22h00	22h09	23h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	97	98	80	64	50	41	37	37	42	50
		Time_min	12h12	1h42	2h27	3h12	3h57	4h42	5h29	6h16	7h03	7h51
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	185	193	203	215	226	236	243	245	242	242
		Time_max	20h07	20h03	20h17	21h00	21h13	22h00	22h29	23h10	23h59	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	146	154	150	136	122	111	103	98	98	103
		Time_min	12h32	12h58	3h20	4h08	4h58	5h48	6h38	7h27	8h16	9h02
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	150	159	171	185	199	209	214	214	207	204
		Time_max	19h08	19h12	19h24	20h00	20h11	21h00	21h25	22h11	23h04	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	76	93	84	64	45	29	18	11	10	15
		Time_min	12h26	12h39	2h32	3h29	4h28	5h28	6h27	7h26	8h21	9h13
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	244	251	263	276	290	302	310	312	310	308
		Time_max	20h00	20h05	20h24	21h00	21h17	22h00	22h30	23h12	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	187	204	176	149	125	105	92	87	90	101
		Time_min	12h34	3h26	3h57	4h37	5h20	6h04	6h49	7h34	8h19	9h03
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	372	381	391	403	403	414	422	425	419	406
		Time_max	23h00	23h00	23h23	23h59	0h00	0h16	1h00	1h25	2h07	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	237	221	178	135	95	64	45	40	49	71
		Time_min	15h56	5h21	5h53	6h30	7h10	7h52	8h36	9h22	10h09	10h57
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	348	356	367	379	392	401	405	403	396	394
		Time_max	20h26	20h16	20h19	21h00	21h00	21h25	22h00	23h00	23h17	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	296	310	288	265	243	226	213	206	206	211
		Time_min	13h09	13h36	3h41	4h21	5h05	5h52	6h41	7h32	8h23	9h14

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	337	338	341	341	342	340	334	330	329	328
		Time_max	11h11	12h00	12h14	13h00	13h21	14h00	15h00	5h12	6h11	7h10
	Nước ròng	Hmin (cm)	147	128	100	75	58	48	48	54	67	68
		Time_min	3h55	17h54	18h28	19h07	19h50	20h38	21h31	22h31	23h38	0h00
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	111	115	118	121	125	129	131	131	129	127
		Time_max	8h07	23h00	23h00	1h00	1h27	2h14	3h01	4h00	5h00	5h10
	Nước ròng	Hmin (cm)	98	95	90	85	81	78	77	77	80	84
		Time_min	17h10	14h00	15h01	15h41	16h23	17h06	17h50	18h34	19h18	20h00
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	122	121	123	131	138	144	148	148	146	142
		Time_max	9h08	9h00	8h00	2h25	3h18	4h07	5h00	6h00	7h00	7h17
	Nước ròng	Hmin (cm)	102	94	86	78	71	66	63	63	66	71
		Time_min	16h06	16h15	16h48	17h28	18h11	18h56	19h41	20h28	21h14	21h58

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 20/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên



Trịnh Thị Phượng